

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

**TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ TINH THẦN TRUYỀN
THỐNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC
GIA, HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH
VÀ CHUẨN MỰC CON NGƯỜI VIỆT NAM
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI^(*)**

Lê Thị Lan^()**

^(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lanphilosophy@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết đưa ra một số vấn đề lý luận làm cơ sở của nhận thức khoa học về tác động của các yếu tố tinh thần truyền thống đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích vai trò cực kỳ trọng yếu của các yếu tố tinh thần truyền thống như tư tưởng, văn chương, triết lý sống..., trong sự hình thành hệ giá trị, trên cả tầng bậc cấu trúc quan phương và dân gian, và tác động của chúng, cả trên khía cạnh tích cực và tiêu cực tới quá trình xây dựng các hệ giá trị và chuẩn mực của con người Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tinh thần truyền thống, tư tưởng quan phương, tư tưởng dân gian, hệ giá trị và chuẩn mực.

Ngày nhận bài: 05/03/2025; ngày phản biện: 06/03/2025; ngày sửa chữa: 10/04/2025; ngày duyệt đăng: 17/06/2025.

1. Mở đầu

Việc nhận thức một cách khoa học những tác động của các yếu tố truyền thống dân tộc, trong đó có yếu tố tinh thần đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam là vô cùng cần thiết để những hệ giá trị và chuẩn mực này được xây dựng phù hợp, đáp ứng với định hướng phát triển xã

hội Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, tầm nhìn 2045. Những tác động của các yếu tố tinh thần đối với việc xây dựng hệ

^(*) Bài viết là sản phẩm của đề tài Mũ khoa học cấp Bộ “*Lý luận và thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*” thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ “*Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”, do PGS.TS. Nguyễn Tài Đồng làm chủ nhiệm, Viện Triết học là cơ quan chủ trì.

giá trị mới của Việt Nam có tính đa diện, nhiều tầng bậc, nhiều chiều và không dễ phân định về tính chất. Vì vậy, việc làm rõ những nguyên tắc lý luận, lấy đó làm cơ sở cho một nhận thức khoa học về sự tác động này cũng như phân tích các chiều cạnh tác động của các yếu tố tinh thần tới việc xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực của Việt Nam trong kỷ nguyên mới là vô cùng cần thiết.

2. Một số vấn đề lý luận cần lưu ý khi nghiên cứu tác động của các yếu tố tinh thần truyền thống tới việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Thứ nhất, cần xác định rõ mối quan hệ giữa hệ giá trị, chuẩn mực và mục tiêu phát triển quốc gia.

Hệ giá trị và chuẩn mực chính là phương diện tinh thần của mục tiêu phát triển quốc gia. Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, tầm nhìn đến năm 2045, thực chất là xây dựng những giá trị quốc gia, giá trị văn hóa, giá trị gia đình, giá trị con người mà quá trình hiện đại hóa quốc gia hiện nay đặt mục tiêu đạt tới vào năm 2045. Nghĩa là, quá trình xây dựng hệ giá trị quốc gia phụ thuộc vào các mục tiêu phát triển quốc gia đặt ra và thực tiễn đạt tới mục tiêu đó. Nói cách khác, sự phù hợp giữa các mục tiêu giá trị với thực tiễn phát triển, hay sự nắm bắt tính quy luật của phát triển chính là mục tiêu xây dựng các hệ giá trị quốc gia, văn hóa, gia đình và

con người Việt Nam, tầm nhìn đến năm 2045. Hệ giá trị của Việt Nam hiện đại cần được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, đồng thời tiếp thu những giá trị tiên bộ của nhân loại, phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước và xu thế vận động của toàn cầu. Điều này đòi hỏi việc nắm bắt những tác động của các yếu tố truyền thống dân tộc, trong đó yếu tố tinh thần giữ vai trò cực kỳ trọng yếu, đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay một cách khoa học là vô cùng cần thiết. Nhưng, để làm được điều đó, nhất thiết phải xác định rõ vị thế hiện tại của quốc gia để xác lập các mục tiêu phát triển quốc gia một cách phù hợp và khoa học.

Thứ hai, cần phải nhận thức và dự đoán một cách khoa học xu hướng hình thành giá trị quốc gia hợp quy luật giá trị của dân tộc và quốc tế.

Đánh giá những thành tựu to lớn đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm khẳng định Việt Nam đã tích lũy thế và lực cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn tiếp theo, đó là: “Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; lợi ích quốc gia, dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế năm 2023 tăng gấp 96 lần so với năm 1986. Việt Nam trong nhóm 40 nước có nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài; có quan hệ ngoại giao với 193

nước là thành viên Liên hợp quốc; xây dựng các mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các cường quốc trên thế giới và khu vực” (Tô Lâm 2024). Bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, với sự chuyển động mạnh mẽ, tự tin vượt qua thách thức, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam khẳng định: “Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao” (Tô Lâm 2024). Do vậy, trong bối cảnh thế giới đang thay đổi có tính bước ngoặt với những biến động nhanh chóng, khó lường, để thực hiện khát vọng phát triển đất nước, tận dụng tối đa những thuận lợi có được từ việc phát huy vai trò, giá trị quốc gia của Việt Nam trên trường quốc tế, cũng như nắm bắt những cơ hội, đối phó với thách thức đặt ra cho đất nước, việc nhận thức và xác định xu hướng hình thành giá trị quốc gia hợp quy luật là vô cùng quan thiết, có tính quyết định tới việc Việt Nam có thể gia nhập vào hàng ngũ các quốc gia tiên tiến và được định vị cao trên bản đồ chính trị, kinh tế thế giới hay không. Đây cũng là nhân tố quan trọng trong bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển quốc gia, đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc trên trường quốc tế trong hiện tại và tương lai (Xem: Nguyễn Thu Phương 2024). Nhận thức này phụ thuộc rất lớn vào việc đánh giá tác động của các yếu

tố tinh thần truyền thống tới quá trình hiện đại hóa hiện nay, bao gồm cả quá trình xây dựng hệ giá trị quốc gia trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, gia đình, con người. Việc đánh giá này đòi hỏi sự tổng hợp mang tính khoa học, không vượt thoát thực tiễn, đồng thời phải đạt tầm lý luận và mang tính dự báo tương lai.

Thứ ba, cần nhận diện một cách toàn diện sự tổng hợp tác động của các yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại tới xu hướng vận động hiện đại hóa trong quá trình xác lập hệ giá trị và chuẩn mực phù hợp với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Quá trình hiện đại hóa quốc gia là quá trình vượt thoát các yếu tố lạc hậu, không phù hợp với quy luật phát triển trên các phương diện kinh tế, xã hội và văn hóa để xác lập một trạng thái kinh tế, văn hóa, xã hội mới phù hợp với quy luật vận động và phát triển của quốc gia. Nói cách khác, trên bình diện giá trị, quá trình hiện đại hóa được định hướng bằng các giá trị, mà các giá trị này lại được xác lập dựa trên sự tổng hợp tác động của các yếu tố truyền thống và các yếu tố hiện đại tới xu hướng vận động hiện đại hóa.

Quá trình tương tác giữa các yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại trong quá trình hiện đại hóa và cùng có tác động tới sự hình thành hệ giá trị của quốc gia trong giai đoạn mới là một tất yếu. Nhận thức được sự tác động khách quan, đa chiều và hợp lực này chính là cơ sở khoa học để xây dựng hệ giá trị phù hợp, đáp ứng yêu cầu vừa là động

lực, vừa là mục đích của quá trình hiện đại hóa đất nước đến năm 2045. Đây chính là khoảng trống đầy thách thức mà công tác nghiên cứu lý luận cần làm rõ, qua đó xác lập cơ sở lý luận - thực tiễn cho xây dựng các hệ giá trị của quốc gia trong thời đại mới. Đây cũng là vấn đề lý luận liên quan đến việc xác định rõ hơn, sâu sắc hơn nội hàm, mục tiêu, phương thức, điều kiện để đưa đất nước bước vào “kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam” trong thế kỷ XXI. Ví dụ, việc nghiên cứu lý luận về quốc gia - dân tộc, các khía cạnh lý luận mở rộng về chủ quyền, lợi ích chiến lược, không gian sinh tồn, trình độ phát triển của quốc gia - dân tộc..., có ý nghĩa hết sức cấp thiết, bởi chúng ta đang thiếu những nghiên cứu về quốc gia - dân tộc thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới, khi mà thực tiễn “quốc gia - dân tộc hiện đại đã biến đổi khác trước rất nhiều cả về mặt dân cư, nhà nước, lãnh thổ, chủ quyền, nền tảng kinh tế, bản sắc văn hóa, trình độ phát triển,... do tác động của toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế thị trường hiện đại, quản trị toàn cầu” (Nguyễn Chí Hiếu 2024). Do sự thiếu vắng những luận cứ khoa học về quốc gia - dân tộc hiện đại, nên dẫn đến khó khăn trong định hướng xây dựng quốc gia - dân tộc hiện đại, chưa xác định rõ được các trình độ phát triển của quốc gia - dân tộc, đặc biệt là chưa xác định rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của các hệ giá trị quốc gia cần xây dựng.

Thứ tư, cần xem xét các yếu tố truyền

thống tác động đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay trong bối cảnh chủ động hội nhập kinh tế, văn hóa.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, văn hóa, việc xuất hiện, tồn tại các hiện tượng lệch chuẩn về văn hóa, theo đuổi cực đoan những biểu hiện giá trị văn hóa mới, coi nhẹ các giá trị truyền thống..., là tất yếu bởi những giá trị cũ chưa hoàn toàn bị chối bỏ hay mất đi, trong khi những giá trị mới chưa hoàn toàn được xác lập hay thừa nhận. Cũng vì thế, sự xung đột giá trị giữa các thế hệ, giữa các tầng lớp xã hội và các vùng miền là một thực tế đang diễn ra. Chúng ta không thể né tránh mà chỉ có thể giải quyết những xung đột đó bằng chiến lược phát triển cân bằng giữa các mục tiêu kinh tế và các giá trị văn hóa, trên cơ sở đánh giá đúng tác động của các yếu tố truyền thống tới quá trình xác lập các hệ giá trị mới của dân tộc.

Thứ năm, cần phải nhận thức rõ tính phức tạp, đa chiều tác động của các yếu tố tinh thần truyền thống tới sự hình thành các giá trị mới.

Việc nghiên cứu tác động của các yếu tố tinh thần truyền thống đến sự hình thành các giá trị mới là rất quan trọng để hiểu rõ hơn về quá trình xây dựng các hệ giá trị mới phù hợp với sự phát triển của xã hội Việt Nam. Sự hình thành các giá trị mới ở Việt Nam là một quá trình phức tạp và đang diễn ra liên tục. Các giá trị truyền thống vẫn giữ vai trò quan trọng, song đang từng bước có sự biến đổi và dung hòa với các giá trị

mới để phù hợp với bối cảnh hiện đại. Vì thế, xem xét sự **tác động** của các yếu tố truyền thống đến sự hình thành các giá trị mới cần được tiếp cận từ nhiều chiều cạnh. Chiều cạnh dung hòa và xung đột cho thấy truyền thống có thể tạo ra sự dung hòa hoặc xung đột với các giá trị mới, tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể. Chiều cạnh kế thừa và biến đổi cho thấy truyền thống có thể được kế thừa và biến đổi để phù hợp với các điều kiện mới. Chiều cạnh lựa chọn và sáng tạo cho thấy các cá nhân và cộng đồng có thể lựa chọn và sáng tạo ra các giá trị mới dựa trên sự kết hợp giữa truyền thống và giá trị hiện đại.

Có thể thấy, năm vấn đề lý luận nêu trên cần được quán triệt trong nghiên cứu tác động của yếu tố tinh thần truyền thống tới việc xây dựng các hệ giá trị và chuẩn mực của Việt Nam trong kỷ nguyên mới để có thể nhận diện, đánh giá và dự báo chiều hướng tác động đó một cách khoa học và phù hợp.

3. Nhận diện sự tác động của các yếu tố tinh thần truyền thống đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Đời sống tinh thần truyền thống của Việt Nam bao gồm các yếu tố, như *tư tưởng, văn chương, triết lý sống*. Những yếu tố này trong truyền thống là bất phân. Chúng làm thành một chỉnh thể văn hóa tinh thần. Chẳng hạn, trước tác văn chương của tiền nhân là bao hàm cả tư tưởng, triết lý sống, giá trị văn học nghệ thuật và lịch sử. Những yếu tố tinh

thần này được phân tầng thành hai dòng *quan phương* (chính thống) và *dân gian*, có quan hệ, tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau trong sự hình thành các hệ giá trị truyền thống của người Việt.

Đời sống tinh thần dân gian hình thành từ kết cấu làng xã và phương thức sản xuất nông nghiệp truyền thống, với cốt lõi là các yếu tố tinh thần như tư tưởng làng xã, văn học nghệ thuật dân gian, triết lý dân gian... phản ánh tầng sâu văn hóa làng xã. Các yếu tố tinh thần làng xã này vừa phản ánh các giá trị được thừa nhận, phổ biến trong làng xã, vừa là phương thức chính để xây dựng, lưu truyền, củng cố hệ giá trị làng xã truyền thống.

Tư tưởng làng xã được bộc lộ chính thức và điển hình nhất bằng văn bản qua hương ước, quy định bao quát và cụ thể về toàn bộ các hoạt động sống ở làng xã như: cách thức tổ chức, quản lý, vận hành, ứng xử của hội đồng hương chính làng xã, các hội nhóm tổ chức dân sự, gia đình và dân làng. Tư tưởng làng xã là một hệ thống ý thức chi phối và định hướng giá trị hoạt động của các cộng đồng cư dân nông nghiệp, sinh sống chủ yếu ở các vùng miền đồng bằng và trung du Việt Nam, bao gồm: các tư tưởng gia trưởng, tư tưởng cố kết cộng đồng, tư tưởng vị lợi cục bộ địa phương, tư tưởng trọng tình, trọng đức, trọng danh, trọng xỉ (trọng tuổi), trọng kinh nghiệm và tư tưởng trọng thể giới tâm linh siêu nhiên... Những tư tưởng làng xã này như là ý thức hệ của làng xã, ăn sâu vào ý thức dân làng từ đời này sang đời khác, định hình nên các giá trị chính

trị, đạo đức, xã hội, văn hóa của làng xã (Xem: Lê Thị Lan 2015: 31-35).

Trong thời phong kiến, tư tưởng làng xã và tư tưởng quan phương của nhà nước phong kiến vừa tồn tại song song, vừa giao thoa và ảnh hưởng lẫn nhau, cùng chi phối cách thức ứng xử xã hội của người Việt Nam. Người dân làng cả đời không ra khỏi quê hương mặc nhiên phải tuân thủ theo lệ làng, theo ý thức làng xã. Khi ai đó làm quan, được cử đi trị nhậm ở địa phương khác, hoặc đảm đương một chức vụ trong triều đình, họ phải tuân thủ ý thức hệ quan phương lấy Nho giáo làm nòng cốt. Nhưng, khi không làm quan nữa, họ thường trở về làng xã sinh sống và tiếp tục tuân thủ hệ tư tưởng làng xã theo nguyên tắc “sống ở làng, sang ở nước”. Tuy nhiên, những người có học thuộc về giới tinh hoa của xã hội (tầng lớp sĩ), được trang bị các tri thức, tư tưởng quan phương chính là tầng lớp tích cực truyền bá tư tưởng quan phương vào hệ tư tưởng làng xã. Sự tác động giữa tư tưởng quan phương và tư tưởng làng xã chủ yếu được thực hiện qua tầng lớp các nhà nho và các vị quan lại hưu trí về làng. Với vai trò là tầng lớp trí thức tinh hoa của làng xã, họ tác động tới đời sống tư tưởng làng xã thông qua việc dạy học, sáng tác thơ văn, truyền bá tư tưởng chính thống, tham gia vào hội tư văn, tham gia việc cổ vấn, soạn thảo, điều chỉnh, bổ sung hương ước qua các thời kỳ cho phù hợp với các chuẩn mực, giá trị của triều đình, thời đại... Qua quá trình đó, một số tư tưởng quan phương chủ đạo gia nhập vào đời sống tư tưởng làng xã, ví dụ như tinh thần quốc gia, tư tưởng yêu nước, tư tưởng trọng danh, tư tưởng trọng

đức hiếu, nhân, nghĩa, v.v.. Đồng thời, một số tư tưởng làng xã cũng tác động tới tư tưởng quan phương, trở thành những giá trị, chuẩn tắc chung của xã hội, ví dụ như tư tưởng coi trọng trọng đức hiếu sinh, trọng gia đình, tư tưởng trọng thần linh, trọng lão, coi trọng phụ nữ và quyền của phụ nữ trong thừa kế tài sản (được luật hóa trong Bộ luật Hồng Đức) v.v..

Khi quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa dẫn tới sự thay đổi kết cấu tổ chức và quản lý làng xã, thì các yếu tố tinh thần của làng xã cũng bị thay đổi, theo hướng vừa thích nghi, vừa biến đổi, vừa dung nạp các yếu tố tinh thần mới, vừa đào thải một số giá trị không còn phù hợp. Hệ thống quản lý xã hội thống nhất về mặt hành chính từ trung ương đến cấp xã đã phá vỡ, làm biến đổi một số giá trị truyền thống trong tư tưởng làng xã, như giá trị tự quản, giá trị trọng kinh nghiệm, trọng tôn ti trật tự... Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, thị trường hóa cũng đã và đang giải thể kết cấu làng xã truyền thống một cách mạnh mẽ, kéo theo sự suy giảm ảnh hưởng của các giá trị cộng đồng làng xã tới đời sống tinh thần của người dân. Những tư tưởng làng xã như tư tưởng trọng tình, trọng đức, trọng danh, trọng xỉ, gia trưởng... bị tác động mạnh mẽ và buộc phải biến đổi phù hợp với hệ giá trị hiện đại, dẫn tới nhiều biến đổi về giá trị quan làng xã. Những tư tưởng vị lợi, cục bộ địa phương, duy tình... trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, giải thể cấu trúc làng xã vẫn tiếp tục tồn tại và có xu hướng cản trở sự hình thành những giá trị mới, hiện

đại của xã hội như tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm công dân, tôn trọng bình đẳng giới, trách nhiệm bảo vệ môi trường...

Như vậy, với quá trình hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay, các tư tưởng làng xã truyền thống buộc phải biến đổi và từ đó tác động, thúc đẩy hoặc cản trở, gia nhập hoặc bị đào thải trong quá trình hình thành hệ giá trị mới. Mặc dù các tư tưởng làng xã trong thời hiện đại có nhiều biến đổi, không còn giữ vai trò hệ tư tưởng của cộng đồng làng xã, song song tồn tại cùng tư tưởng quan phương như thời phong kiến, nhưng sự tồn tại và ảnh hưởng của chúng vẫn còn tiếp tục lâu dài với cả khía cạnh tích cực và tiêu cực trên phương diện giá trị quan trọng tương lai, do sự tồn tại lâu dài hàng nghìn năm và tính chất độc lập tương đối so với tồn tại xã hội của ý thức làng xã. Và, đây là yếu tố buộc phải tính tới trong quá trình xây dựng hệ giá trị hiện đại của quốc gia.

Một bộ phận quan trọng của đời sống tinh thần làng xã là *văn học nghệ thuật dân gian*. Các loại hình văn học nghệ thuật dân gian như ca dao, tục ngữ, văn học truyền miệng, hò vè, dân ca, chèo, cải lương, múa rối, hát bài chòi, hát ví, ca vọng cổ... cũng là những hình thức truyền tải, phổ biến, củng cố các giá trị tư tưởng làng xã vô cùng hữu hiệu bên cạnh hình thức văn bản như hương ước, khoán ước. Với phương thức nghệ thuật đa dạng, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ các giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ của người dân, văn học nghệ thuật

dân gian đã làm nên một phương diện đẹp trong đời sống tinh thần của làng xã, đã sáng tạo nên nhiều giá trị nghệ thuật độc đáo, tạo nên các giá trị tinh thần phong phú, đẹp đẽ của làng xã. Các giá trị văn học nghệ thuật dân gian vô cùng đa dạng, phong phú là sự kết tinh các giá trị tinh thần gắn liền với đời sống lao động, sinh hoạt, giải trí của cộng đồng làng xã. Mỗi hình thức hoạt động văn hóa, văn nghệ dân gian đều gắn liền với không gian văn hóa - lễ hội riêng của từng làng, có tính độc đáo, phản ánh các giá trị sống, giá trị tinh thần và tư tưởng của mỗi cộng đồng làng xã và làm nên các giá trị văn hóa của làng xã đó. Đây là vốn giá trị văn hóa quý giá của cộng đồng làng xã cần được khai thác, nâng tầm, phát huy và kết hợp với các giá trị văn học nghệ thuật hiện đại để góp phần tạo nên những giá trị văn học nghệ thuật mới vừa hiện đại, vừa giàu bản sắc, thấm đậm hồn cốt dân tộc, đáp ứng nhu cầu hiện đại và phong phú trong thưởng thức văn hóa của nhân dân.

Trong giai đoạn hiện đại hóa hiện nay, các giá trị văn học, nghệ thuật truyền thống tiếp tục được coi vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển. Việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc chính là phát huy nguồn lực văn hóa dồi dào trong dân chúng, cũng chính là làm cho “văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2011: 75-76). Trong chủ trương xây dựng nền công nghiệp văn hóa hiện nay, các giá trị

văn học nghệ thuật truyền thống làng xã đóng vai trò quan trọng. Chúng không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, giúp cho văn hóa dân tộc không bị hòa tan trong quá trình giao lưu văn hóa toàn cầu, mà hơn thế, còn giúp cho các giá trị văn hóa dân tộc sản sinh thêm nhiều giá trị mới, tạo thêm nguồn lực đóng góp vào hệ giá trị của quốc gia trong thời đại mới, đồng thời lan tỏa các giá trị văn hóa nghệ thuật dân tộc ra thế giới, nâng cao vị thế văn hóa của Việt Nam trên bản đồ văn hóa thế giới.

Trong quá trình phát triển, văn hóa nghệ thuật truyền thống Việt Nam đi theo hướng vừa bảo tồn phát huy các giá trị nghệ thuật dân tộc độc đáo, vừa tiếp thu các giá trị văn hóa mới của thế giới để làm giàu thêm cho nền văn hóa nghệ thuật dân tộc. Trong quá trình này, các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống tác động tới sự hình thành các giá trị văn hóa nghệ thuật hiện đại theo hai hướng: hoặc biểu đạt các nội dung văn hóa dân tộc bằng những phương thức truyền tải và hình thức biểu diễn hiện đại; hoặc sử dụng các loại hình nghệ thuật dân tộc để biểu đạt các nội dung mới trong sáng tạo tác phẩm nghệ thuật hiện đại. Sự tác động của văn hóa nghệ thuật truyền thống tới quá trình sáng tạo các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện đại đã tạo ra những giá trị văn hóa nghệ thuật vừa hiện đại, vừa giàu bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng cao của nhân dân (Xem: Lê Thị Lan 2012).

Đời sống tinh thần, tư tưởng quan phương truyền thống lấy tam giáo Nho - Phật - Lão đồng tồn làm chính thống.

Tinh thần lấy Nho giáo để trị thế, lấy Phật giáo để trị tâm, lấy Lão giáo để trị thân, là phổ biến trong đời sống tư tưởng của tầng lớp trí thức phong kiến, trong đó, Nho giáo là hệ tư tưởng chính trị - xã hội chủ đạo, giữ vai trò ý thức hệ độc tôn, có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn bộ đời sống của người Việt Nam. Tư tưởng chính trị - xã hội theo Nho giáo truyền thống với các học thuyết lý luận về đường lối chính trị vương đạo, đường lối kinh tế trọng nông ức thương, đường lối đạo đức trọng nghĩa hơn lợi, trọng giá trị tinh thần hơn giá trị vật chất, đường lối văn hóa lấy Trung Hoa làm trung tâm, đường lối giáo dục khoa cử trọng người hiền tài... đã tạo lập nên một hệ giá trị tinh thần chính thống truyền thống và tồn tại bền vững cả nghìn năm. Những giá trị quốc gia về tinh thần độc lập, ý thức chủ quyền; lý tưởng xây dựng quốc gia vua sáng, tôi hiền, xã hội hòa mục, phồn vinh; tinh thần đoàn kết, thống nhất cộng đồng... được hình thành và củng cố vững chắc dưới tác động trực tiếp của hệ tư tưởng Nho giáo. Những giá trị tư tưởng truyền thống này đã góp phần mạnh mẽ vào quá trình lịch sử vận động và phát triển của dân tộc, góp phần quan trọng định hình nên hệ giá trị đặc trưng của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Cùng với hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa - xã hội trọng đạo đức, trọng tôn ti trật tự, yêu hòa bình, trọng học thức, trọng gia đình, họ tộc, trọng danh dự, đã làm nên những giá trị tinh thần độc đáo của dân tộc Việt Nam.

Cùng với ý thức hệ Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo là những cấu phần quan trọng xây dựng nên trụ cột tư tưởng của

người Việt Nam. Những giá trị tư tưởng nhân sinh và đạo đức của Phật giáo và Lão giáo đã góp phần cùng Nho giáo tạo lập nên hệ giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam đa dạng, phong phú. Dựa trên cơ sở tư tưởng Tam giáo đồng nguyên Phật - Đạo - Nho, trên tinh thần hòa nhập, khoan dung, tầng lớp lãnh đạo Việt Nam đã tạo nên một truyền thống văn hóa - tâm linh phong phú, đa dạng và cởi mở, một hệ giá trị tư tưởng - tôn giáo - tín ngưỡng vô cùng đặc sắc, gắn liền với hệ giá trị văn hóa lễ hội, giá trị kiến trúc thờ tự đình - đài - chùa - đền - miếu - nhà thờ độc đáo của người Việt Nam.

Những hệ giá trị quốc gia, xã hội, văn hóa, con người truyền thống này đã chịu những thách thức to lớn khi làn sóng văn minh phương Tây tràn vào Việt Nam đầu thế kỷ XX. Vượt qua thách thức, các giá trị tư tưởng - văn hóa truyền thống bằng tinh thần dung hòa, hội nhập và phát huy bản sắc vốn có, đã thu nhận thêm nhiều giá trị tư tưởng - văn hóa phương Tây như giá trị dân chủ, bình đẳng, tự do, công bằng, xã hội chủ nghĩa vào hệ giá trị hiện đại của dân tộc. Nền văn hóa - tư tưởng truyền thống Việt Nam, từ văn học, hội họa, âm nhạc, ca kịch đến kiến trúc, đều có những bước thay đổi đột phá do ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Pháp. Một quá trình bảo tồn và phát triển mới đã diễn ra mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực văn hóa - tư tưởng, dẫn tới sự xuất hiện một nền văn hóa Việt Nam mới trong nửa đầu thế kỷ XX, vừa mang đậm tính dân tộc, vừa đầy chất hiện đại của nền văn hóa phương Tây, ví dụ như tư duy lý luận, tinh thần tự do cá nhân, chủ

nghĩa xã hội và chủ nghĩa nhân văn hiện đại. Nền văn hóa tư tưởng Việt Nam đã có sự chuyển mình mạnh mẽ, mang cấu trúc và diện mạo hiện đại mới. Trải qua gần một thế kỷ vừa đấu tranh giành độc lập, bảo vệ chủ quyền, vừa xây dựng và phát triển quốc gia, các giá trị tư tưởng chủ nghĩa xã hội được tiếp thu, ngày càng được vận dụng sáng tạo trên tinh thần dân tộc, ngày càng được củng cố và trở thành hệ giá trị tư tưởng nền tảng và chủ đạo trong xây dựng và phát triển quốc gia giai đoạn cát cánh sau gần 40 năm Đổi mới hiện nay.

Các hệ tư tưởng quan phương truyền thống Nho, Phật, Lão tập trung vào các giá trị quốc gia và gia đình, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành các hệ giá trị nhân sinh của người Việt trong quá khứ và tiếp tục tác động tới sự hình thành các giá trị mới trong xã hội hiện nay thông qua các phương thức duy trì hệ giá trị quốc gia (độc lập, yêu nước, thống nhất, hòa bình...), hệ giá trị gia đình (hiếu thảo, tôn trọng cha mẹ và các thành viên gia đình), hệ giá trị xã hội (tinh đồng bào, trọng tri thức, trách nhiệm xã hội, trách nhiệm cộng đồng, dân chủ, công bằng, thượng tôn pháp luật), hệ giá trị con người (nhân ái, tự do, trách nhiệm, sáng tạo, kỷ luật), hệ giá trị văn hóa (bao dung, cởi mở, nhân văn, tôn trọng sự đa dạng văn hóa). Những chủ trương, chính sách bảo tồn các giá trị truyền thống và phát triển nền văn hóa giàu bản sắc dân tộc, phù hợp với xu hướng phát triển quốc gia và tình hình thế giới, đã tạo ra động lực để nhân dân hưởng ứng và tích cực sáng tạo nên

các giá trị mới trong đời sống văn hóa, tinh thần người Việt Nam.

Bên cạnh các tác động của tư tưởng truyền thống, bao gồm cả tư tưởng quan phương và tư tưởng làng xã, thì những tư tưởng - văn hóa Tây phương và tư tưởng xã hội chủ nghĩa hiện đại cũng có nhiều tác động tới quá trình hình thành các hệ giá trị hiện đại trong giai đoạn mới hiện nay của Việt Nam. Các giá trị tư tưởng tiếp thu từ Tây phương trong thế kỷ XX như tự do, dân chủ, công bằng và nhất là hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa với các tư tưởng đề cao công bằng xã hội, bình đẳng giai cấp và sở hữu công cộng đã góp phần định hướng chính sách phát triển của nhà nước hướng tới các giá trị hiện đại có tính nhân loại như công bằng xã hội, phát triển bền vững, đoàn kết và trách nhiệm xã hội, thịnh vượng chung, tự do và hợp tác... đang giữ vai trò là một yếu tố tư tưởng quan trọng bậc nhất trong di sản tư tưởng của Việt Nam khi bước vào giai đoạn phát triển hiện đại mới của kỷ nguyên cách mạng công nghệ 4.0.

Hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa Mác - Lênin với vai trò là kim chỉ nam, ý thức hệ nền tảng của Đảng Cộng sản Việt Nam, là lý luận khoa học dẫn dắt nhân dân Việt Nam đi tới thắng lợi trên con đường cách mạng, đã có tác động mạnh mẽ đến sự hình thành và phát triển các giá trị mới hiện nay, đặc biệt là trên phương diện định hướng chính sách đối với mọi lĩnh vực xã hội. Trong định hướng phát triển xã hội, tư tưởng xã hội chủ nghĩa nhấn mạnh đến thực hiện công bằng, bình đẳng xã hội và phát triển bền vững, từ đó hình thành nên các giá trị về quyền

lợi và nghĩa vụ của công dân, chống bất công và phân biệt đối xử, bình đẳng nam nữ, nâng cao không ngừng mức sống của người dân, bảo vệ môi trường... Tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng củng cố các giá trị cộng đồng và tập thể, khuyến khích sự đoàn kết, tăng cường sự tham gia hoạt động xã hội và tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống. Trong định hướng chính trị, tư tưởng xã hội chủ nghĩa tích cực cải cách hành chính và quản lý nhà nước, đặt nền móng cho một hệ thống chính trị công bằng, minh bạch, đáp ứng quyền lợi của nhân dân, từ đó hình thành nên các giá trị như trách nhiệm, hiệu quả trong quản lý, quyền làm chủ của nhân dân... Trong định hướng đổi mới và sáng tạo, tư tưởng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy đổi mới tư duy, cổ vũ sự sáng tạo trong mọi lĩnh vực, tiếp thu và điều chỉnh các giá trị mới thích hợp với thực tại Việt Nam trên cơ sở các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa cơ bản. Trong định hướng văn hóa, tư tưởng xã hội chủ nghĩa đề cao việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống song song với việc khuyến khích sự phát triển văn hóa hiện đại, nhân mạnh giá trị con người, chủ nghĩa nhân văn, tạo nên sự đa dạng giá trị văn hóa, đáp ứng đời sống tinh thần ngày càng phát triển của nhân dân... Những định hướng chính sách phát triển xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng trở thành “bà đỡ” cho sự ra đời các giá trị văn hóa, chính trị, xã hội vừa hiện đại, vừa phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân.

Bên cạnh những tác động tích cực tới sự hình thành hệ giá trị tương lai của Việt

Nam, các tư tưởng truyền thống, bao gồm cả Nho, Phật, Lão và các tư tưởng hiện đại trước Đổi mới, cũng bộc lộ một số tác động hạn chế, cản trở sự hình thành các giá trị hiện đại mới của thời cách mạng công nghệ. Sự tồn tại lâu dài và ảnh hưởng sâu rộng của Nho giáo trong lịch sử dân tộc với tư tưởng gia trưởng, trọng danh, trọng địa vị xã hội đã khiến cho tâm lý tôn sùng quyền lực của người lãnh đạo vẫn còn in đậm trong đời sống xã hội, gây cản trở to lớn tới sự phát triển của tư duy độc lập, sáng tạo, dân chủ, nhất là trong lĩnh vực chính trị, khiến cho sự đổi mới, sáng tạo trong các lĩnh vực xã hội - chìa khóa cho sự thiết lập các giá trị mới - phụ thuộc rất nhiều vào ý chí của nhà lãnh đạo và sự đổi mới chính trị. Cũng tương tự, các giá trị đạo đức như lòng trung thành, hiếu thuận, nếu không được nâng lên tầm mức và phạm vi giá trị hiện đại, cũng có thể dẫn tới sự bảo thủ, chậm tiếp thu các giá trị mới về quyền tự do cá nhân, thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội... Những tư tưởng thuận theo tự nhiên, vô vi nhi trị, nhân dật của Đạo học Lão - Trang, một mặt có giá trị giúp điều hòa mối quan hệ tự nhiên - con người, bảo vệ thiên nhiên, đem lại một ý nghĩa sống hài hòa cho con người, nhưng mặt khác, cũng có thể làm mất động lực cải cách, phát triển xã hội hay thực hiện các trách nhiệm cộng đồng. Tư tưởng triết học nhân sinh Phật giáo về vô ngã, luân hồi, nghiệp báo là nền tảng cho những giá trị đạo đức Phật giáo như từ bi, hỉ xả, bao dung, trách nhiệm... nhưng cũng có thể làm suy giảm động lực sáng tạo, gây tâm lý bi quan... Rõ ràng, mỗi tư tưởng

đều hàm chứa trong nó tính hai mặt của một vấn đề và giá trị tích cực hay tiêu cực của tư tưởng đó phụ thuộc hoàn toàn vào việc chủ thể nhận thức và hành động có phù hợp với bối cảnh khách quan hay không. Cùng với tác động của các hệ tư tưởng truyền thống thì tác động của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ một số vấn đề trong quá trình xác lập hệ giá trị mới của dân tộc trong thời đại mới. Nếu như, trong giai đoạn trước đổi mới, chủ nghĩa tập thể xã hội chủ nghĩa đã từng hòa nhập nhanh chóng với tinh thần cộng đồng làng xã, tạo nên sự hòa hợp, thống nhất, đoàn kết trong quá trình thực hiện các mục tiêu dân tộc và xã hội chủ nghĩa, thì đến giai đoạn mới, với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa, chủ nghĩa tập thể cứng nhắc đã bộc lộ một số cản trở cho sự phát triển tinh thần sáng tạo, các giá trị cá nhân phong phú, cản trở sự đa dạng trong đời sống tinh thần của xã hội. Không chỉ bản thân tư tưởng xã hội chủ nghĩa khi không kịp có những chuyển biến thích ứng với thời đại mới, đã tạo ra một số bất cập về mặt giá trị, mà nó còn gặp phải nhiều cản trở trong chính sự tương tác với các giá trị truyền thống để hình thành nên hệ giá trị mới. Những thói quen và hình thức quản lý xã hội cũ, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, phong cách lãnh đạo cứng nhắc, thiếu cơ chế thực hiện dân chủ trong cộng đồng, sự thiếu minh bạch thông tin... đều là những yếu tố gây cản trở không nhỏ cho quá trình hình thành các giá trị đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại của dân tộc. Để có thể vượt qua những cản trở tư tưởng đó, với

vai trò là hệ tư tưởng thống trị, lãnh đạo quốc gia phát triển trong thời đại mới, tư tưởng xã hội chủ nghĩa một mặt phải giữ vững những nguyên tắc then chốt, mặt khác phải cải cách mạnh mẽ về tư duy quản lý và phát triển hệ thống chính trị ưu việt, linh động và minh bạch, tạo điều kiện cho sự tham gia ngày càng tích cực và chủ động của cộng đồng cùng với Nhà nước trong quá trình sáng tạo nên những giá trị mới của quốc gia. Đó cũng chính là quá trình đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI.

4. Kết luận

Sự chủ động nghiên cứu *tác động của các yếu tố* tinh thần truyền thống tới sự hình thành hệ giá trị hiện đại của dân tộc để nắm bắt quy luật của sự hình thành *các hệ giá trị, chuẩn mực mới*, có giá trị và ý nghĩa to lớn trong việc *đề xuất* thực hiện và điều chỉnh các chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp, từ đó góp phần khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả các yếu tố truyền thống, phục vụ việc xây dựng hệ giá trị mới của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Tô Lâm. 2024. “Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 1/11/2024, ([\[publisher/V8hhp4dK3lGf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie\]\(https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK3lGf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie\)\)](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_</div><div data-bbox=)

3. Nguyễn Thu Phương. 2024. “Vai trò của các quốc gia tầm trung trong hệ thống quốc tế và gợi mở cho Việt Nam trong mục tiêu khẳng định vị thế quốc gia trong bối cảnh mới”. (<https://tapchicongsan.org.vn/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/1005302/vai-tro-cua-cac-quoc-gia-tam-trung-trong-he-thong-quoc-te-va-goi-mo-cho-viet-nam-trong-muc-tieu-khang-dinh-vi-the-quoc-gia-trong-boi-can-moi.aspx>). Truy cập ngày 25/11/2024).

4. Nguyễn Chí Hiếu. 2024. “Nhận diện những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức chủ yếu của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. (<https://baokhanhhoa.vn/chinh-tri/xay-dung-dang/202412/nhan-dien-nhung-thuan-loi-thoi-co-va-kho-khan-thach-thuc-chu-yeu-cua-viet-nam-trong-ky-nguyen-phat-trien-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-8ab555b/>). Truy cập ngày 04/12/2024).

5. Lê Thị Lan. 2015. “Tư tưởng làng xã ở Việt Nam”. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 3/2015.

6. Lê Thị Lan. 2012. “Định hướng chính trị đối với phát triển văn hóa ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”. Đề tài cấp Bộ: thực hiện năm 2011-2012. Lưu trữ tại Cục Thông tin khoa học, Bộ Khoa học và Công nghệ.